

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 05-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Lê Vũ Huy Hoàng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hà Hữu Hiền**
2. Ông **Trần Vĩnh Ảnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Bảo Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Khang** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2017/HSST-QĐ ngày 04-12-2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T (có tên gọi khác là **B**), sinh ngày 20-9-1984; Nơi thường trú: đường H, Khóm X, Phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: đường H, Khóm X, Phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị Ánh N; Có vợ và 03 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 22-5-2016 bị Trưởng Công an Phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 001816/QĐ-XPHC với số tiền là 1.250.000đ về hành vi chửi bới gia đình và lần thứ hai, ngày 03-3-2017 bị Trưởng Công an Phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00904/QĐ-XPHC với số tiền là 750.000đ về hành vi gây mất trật tự công cộng đến nay bị cáo đều chưa chấp hành việc đóng

phạt; Về nhân thân: bị cáo có 01 lần tiền án, vào ngày 20-12-2005 bị Tòa án nhân dân thị xã S (*nay là thành phố S*), tỉnh Sóc Trăng xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2005/HSST, đến ngày 27-7-2007 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích; Bị bắt, tạm giam từ ngày 19-10-2017. (có mặt)

- *Người bị hại*: Ông **Trương Thanh T1**, sinh ngày 10-7-1999; Nơi cư trú: Số X1/Y đường M, Khóm K, Phường Z, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Bà **Võ Thị L**, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Số X3/Y8A đường N, Khóm X, Phường J, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 10-10-2017, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Hayate biển số 83P1-xxx.xx chạy lòng vòng trên các tuyến đường trong thành phố S với mục đích là tìm tài sản của người khác để trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 11-10-2017, khi T đi ngang cửa hàng điện thoại T2 tại số xxxD đường N, Phường J, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng do anh Trương Thanh T1 làm chủ thì T thấy trên cửa có bốp ổ khóa ngoài, biết không có người bên trong nên T nảy sinh ý định vào đây trộm cắp tài sản. T đậu xe ở trước tiệm điện thoại rồi dùng công cụ là 02 cây tua vít và 01 cây mỏ lết bằng kim loại mang theo sẵn để cạy ổ khóa cửa ngoài và ổ khóa lớp cửa kính bên trong để đột nhập vào cửa tiệm. Sau khi vào bên trong thì T quan sát thấy trong tủ kính trưng bày có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 nên T đã lấy điện thoại này bỏ vào trong túi quần cất giấu, tiếp theo T mở ngăn kéo bàn làm việc kế bên tủ kính tìm tài sản thì thấy bên trong có số tiền lẻ mệnh giá từ 1.000đ đến 5.000đ, tổng cộng khoảng 20.000đ nên T lấy số tiền này bỏ vào túi quần cất giấu. Lúc này T nhìn thấy trên bàn làm việc có để 01 Laptop màu đen hiệu Dell, còn ở dưới bàn thì có để 01 cái két sắt hiệu K-One bên trong có số tiền Việt Nam là 13.700.000đ nên T lấy số tài sản này. T ôm két sắt mang ra ngoài để lên xe mô tô rồi chạy đến trước nhà số xxx trên đường N thì đem két sắt giấu vào trong một bụi cây rồi điều khiển xe quay trở lại tiệm điện thoại để lấy Laptop. Sau khi lấy Laptop thì T nhặt một áo mưa bằng nylon màu đỏ để quần Laptop lại để trên бага xe rồi điều khiển xe đến chỗ bụi cây đem két sắt để lên trên xe rồi chở tất cả số tài sản trộm được này về nhà mình ở số xx/yy đường H, Khóm O, Phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để cất giấu. Sau khi phát

hiện bị mất trộm tài sản thì anh T1 đã đến công an Phường J, thành phố S trình báo đồng thời giao nộp đoạn camera an ninh của cửa tiệm ghi lại quá trình thực hiện hành vi phạm tội của T, trên cơ sở đó cơ quan Điều tra đã triệu tập T làm việc và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận Định giá Tài sản số 153/KL.ĐGTS, ngày 17-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu DELL, đời máy Inspiron 15R N5110, core I5 2450, Ram 4GB, màn hình 15,6 inch, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 50%, với số tiền là $01 \times 13.090.000đ \times 50\% = 6.545.000đ$; 01 điện thoại di động Sam sung J7 Prinme SM-G610F, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 70%, với số tiền: $01 \times 5.290.000đ \times 70\% = 3.703.000đ$; 01 kết sắt điện tử hiệu SAFE K-ONE, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 90%, với số tiền là $01 \times 3.800.000đ \times 90\% = 3.420.000đ$. Tổng cộng: 13.668.000đ.

Tại Cáo trạng số 104/QĐ.KSĐT ngày 29-11-2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố S đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây mở lết bằng kim loại, nhãn hiệu FORGED STEEL 200mm; 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại màu đen dài 10cm, mũi dẹp cán bằng nhựa đỏ, chiều dài 8cm; 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại màu trắng dài 17cm, có cán bằng nhựa màu đỏ; 01 áo mưa màu đỏ; 01 áo sơ mi tay dài màu xanh trắng, cổ áo có bầu và 01 quần jean của nam, ống quần ngắn ngang gối, màu xanh.

Tại phiên tòa, ông Trương Thanh T1 là người bị hại vắng mặt nên Hội đồng xét xem xét lời khai của người bị hại tại các biên bản ghi lời khai thì người bị hại thừa nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Về hình phạt yêu cầu xử phạt các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, ông Trương Thanh T1 là người bị hại và bà Võ Thị L là người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai nhận:

Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 11-10-2017, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 83P1-357.24 đi ngang cửa hàng điện thoại T2 tại số xxxD đường N, Phường J, thành phố S thì nhìn thấy cửa có bốp ổ khóa bên ngoài nên biết bên trong không có người trông coi. Bị cáo mới dùng 02 cây tua vít và 01 cây mỏ lết mang theo sẵn để cạy ổ khóa cửa ngoài cùng ổ khóa lớp cửa kính bên trong rồi đột nhập vào cửa tiệm lấy trộm được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, 01 Laptop màu đen và 01 cái két sắt bên trong có số tiền là 13.700.000đ đem đi cất giấu để tìm nơi tiêu thụ. Khi công an Phường J, thành phố S mời làm việc thì bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

[4] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã lợi dụng đêm khuya và sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt được 01 máy tính xách tay hiệu DELL, 01 điện thoại di động Samsung J7, 01 két sắt điện

từ hiệu SAFE K-ONE, qua định giá có giá trị là 13.668.000đ và số tiền Việt Nam là 13.700.000đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được là 27.368.000đ. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương Thanh T1 là người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án thu được: 01 cây mỏ lết bằng kim loại, nhãn hiệu FORGED STEEL 200mm; 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại màu đen dài 10cm, mũi dẹp cán bằng nhựa đỏ, chiều dài 8cm; 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại màu trắng dài 17cm, có cán bằng nhựa màu đỏ; 01 áo mưa màu đỏ; 01 áo sơ mi tay dài màu xanh trắng, cổ áo có bầu và 01 quần jean của nam, ống quần ngắn ngang gối, màu xanh.

Xét thấy, cần xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Đối với 01 cái áo mưa, 02 cây tua vít và 01 cây mỏ lết là của bị cáo dùng làm công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 áo sơ mi dài tay và 01 quần jean là của cá nhân bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; điểm g, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T (B) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T (B) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-10-2017;

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây mở lết bằng kim loại, nhãn hiệu FORGED STEEL 200mm; 01 (một) cây tuốc nơ vít bằng kim loại màu đen dài 10cm, mũi dẹp cán bằng nhựa đỏ, chiều dài 8cm; 01 (một) cây tuốc nơ vít bằng kim loại màu trắng dài 17cm, có cán bằng nhựa màu đỏ; 01 (một) áo mưa màu đỏ; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu xanh trắng, cổ áo có bầu và 01 (một) quần jean của nam, ống quần ngắn ngang gối, màu xanh.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Lê Vũ Huy Hoàng